

Số: 231 /NQ-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chủ trương ký kết hợp đồng mua bán mủ cao su với
Công ty con, đơn vị có liên quan.**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên về việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên;

Căn cứ Thông báo số 2129A/TB-CSVN ngày 27/7/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về ý kiến kết luận của Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCSVN tại cuộc họp xem xét tháo gỡ khó khăn trong công tác chế biến, tiêu thụ cho các công ty cao su thành viên Tập đoàn tại Vương quốc Campuchia;

Xét văn bản 1235/CSTB – XNK ngày 19/12/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ký hợp đồng dài hạn tiêu thụ cao su năm 2019;

Căn cứ Biên bản số 230/BB-HĐQTCSTB ngày 21/12/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương ký hợp đồng mua, bán mủ cao su giữa Công ty Cổ phần Công ty CP Cao su Tân Biên với Công ty con và đơn vị liên quan, cụ thể:

a). Đối với Công ty TNHH Phát triển cao su Tân Biên-KampongThom: ký kết hợp đồng dài hạn năm 2019.

- Thời gian giao hàng: Từ tháng 01/2019 – tháng 12/2019.

- Số lượng: 1.411,20 tấn.

- Chủng loại: CSR 10.

b). Đối với Công ty TNHH Cao su Mekong: ký kết hợp đồng dài hạn năm 2019.

- Thời gian giao hàng: Từ tháng 01/2019 – tháng 12/2019.

- Số lượng: 1.008 tấn.

- Chủng loại: CSR 10.

c). Đối với Công ty CP Cao su Tân Biên-KampongThom: ký kết hợp đồng chuyên (ký tại từng thời điểm xác định trong năm 2019).

- Số lượng: 3.000 tấn.

- Chủng loại : CSR 10 hoặc RSS3.

*** Cơ sở tính giá:**

- Đối với giá hợp đồng dài hạn: Giá giao hàng được áp dụng theo Công văn số 1879/CSVN-XNK ngày 05/12/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về công thức giá sàn hợp đồng dài hạn năm 2019 dựa trên giá thanh toán (Settlement price) so SGX công bố bằng USD cho chủng loại SVR 10 và Công văn số 712/CSVN-XNK ngày 16/8/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về giá sàn cao su theo hợp đồng bán chuyển đổi với các đơn vị thành viên tại Vương quốc Campuchia.

- Đối với giá hợp đồng chuyên: Giá bán được xác định theo từng thời điểm dựa trên giá sàn do Tập đoàn CNCSVN ban hành tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật và quy định của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng đã ký kết.

Điều 2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- KSV Cty;
- Người Công bố TT Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Trung